

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

I. Mục đích khảo sát

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội, Trường Đại học Mỏ - Địa chất tiến hành lấy ý kiến phản hồi của các cơ quan, doanh nghiệp và cán bộ quản lý (sau đây gọi là Nhà sử dụng lao động) về Chiến lược phát triển Trường; xây dựng và rà soát CTĐT; mức độ hài lòng đối với kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên tốt nghiệp; công tác quản lý, tổ chức đào tạo của Nhà trường.

II. Đối tượng khảo sát

Nhà sử dụng lao động có sinh viên tốt nghiệp của Trường đại học Mỏ - Địa chất đang công tác, làm việc tại đơn vị.

III. Thời gian khảo sát

Thời gian khảo sát từ ngày 13-31/5/2019

IV. Phương pháp khảo sát

Tổ chức lấy ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động về sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mỏ - Địa chất bằng hình thức trực tuyến.

V. Nội dung khảo sát

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của Nhà sử dụng lao động tập trung vào 46 câu hỏi với 5 nội dung chính sau:

- Chiến lược phát triển của Trường Đại học Mỏ - Địa chất (05 câu hỏi);
- Thiết kế và rà soát CDR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần (06 câu hỏi);
- Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mỏ - Địa chất (11 câu hỏi);
- Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp (12 câu hỏi);
- Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động (12 câu hỏi).

Các câu hỏi/ nội dung khảo sát trên được lấy ý kiến đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5

1. Hoàn toàn không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
----------------------------------	------------------------	--------------------	------------------	----------------------------

Các câu hỏi/ nội dung khảo sát về mức độ hài lòng được lấy ý kiến đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5

1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Phân vân	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng
------------------------------	--------------------------	--------------------	--------------------	------------------------

Cùng với 02 câu hỏi, lấy ý kiến trực tiếp của các Nhà sử dụng lao động.

Mẫu phiếu “Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động (kèm theo)

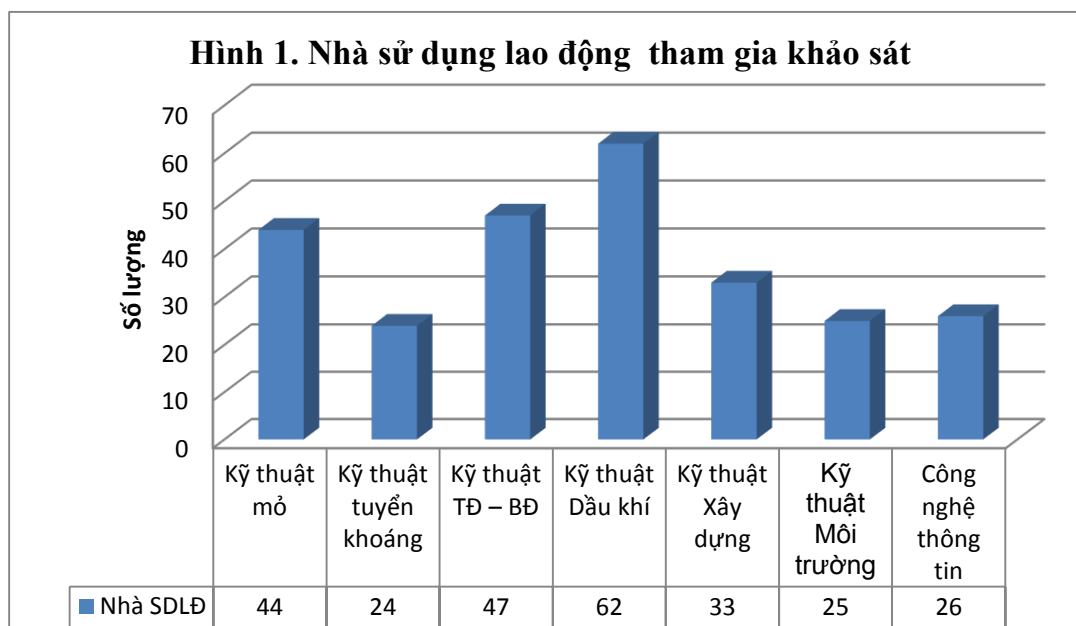
VI. Tổng hợp kết quả khảo sát

1. Thông tin Nhà sử dụng lao động

Có 241 Nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát với 268 lượt khảo sát dành cho sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị của 07 ngành/ chuyên ngành đào tạo (Bảng 1, Hình 1):

Bảng 1. Nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát

TT	Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Nhà sử dụng lao động
1	Kỹ thuật mỏ	47
2	Kỹ thuật tuyển khoáng	28
3	Kỹ thuật Trắc địa – Bản đồ	47
4	Kỹ thuật Dầu khí	62
5	Kỹ thuật Xây dựng	32
6	Kỹ thuật Môi trường	25
7	Công nghệ thông tin	26

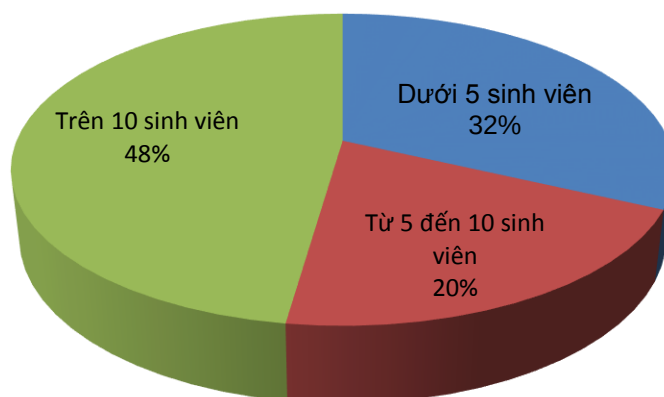


Trong đó số lượng sinh viên tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị (Hình 2) có:

- 77 Nhà sử dụng lao động có dưới 05 SV tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị;
- 49 Nhà sử dụng lao động có từ 05 đến 10 SV tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị;

- 115 Nhà sử dụng lao động có trên 10 SV tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị.

**Hình 2. Nhà sử dụng lao động có sinh viên tốt nghiệp
Trường đại học Mở - Địa chất**



2. Kết quả khảo sát

2.1. Chiến lược phát triển Nhà trường

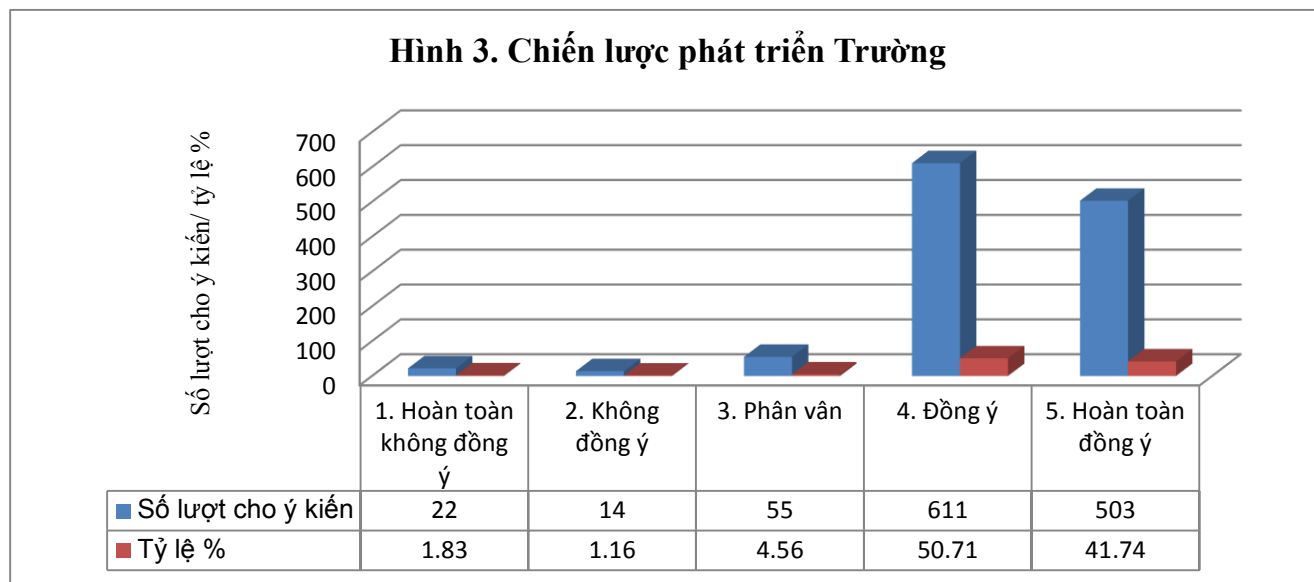
Chiến lược phát triển của Nhà trường bao gồm 05 câu hỏi (từ câu 1 đến câu 5, kết quả thể hiện trên Bảng 2).

Bảng 2. Chiến lược phát triển Nhà trường

TT	Câu hỏi khảo sát	Thang điểm					Điểm TB
		1	2	3	4	5	
1	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố trên website	5	0	8	102	126	4,43
2	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Ông/Bà	5	2	6	125	103	4,32
3	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	4	1	5	125	106	4,36
4	Ông bà tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	5	11	30	127	68	4,00
5	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển Nhà trường	3	0	6	132	100	4,35
Tổng		22	14	55	611	503	1205

Từ Bảng 2 cho thấy, Nhà sử dụng lao động đã được tiếp cận với Chiến lược phát triển mà Nhà trường đã công bố (điểm trung bình 4,29). Trong đó có 92,45 % Nhà sử dụng lao động đồng ý hoặc

hoàn toàn đồng ý với Chiến lược phát triển Trường. Tuy nhiên trong câu hỏi số 4 của nội dung này có tới 46 Nhà sử dụng lao động (19,49%) đưa ra câu trả lời hoàn toàn không đồng ý, Không đồng ý và phân vân khi được hỏi Nhà sử dụng lao động có được tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường hay không. Điểm trung bình của câu hỏi này chỉ đạt 4,00 điểm. Đây là điểm trung bình thấp nhất trong nội dung này.



2.2. Thiết kế và rà soát chuẩn đầu ra, mục tiêu của chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần (câu 6 đến câu 11)

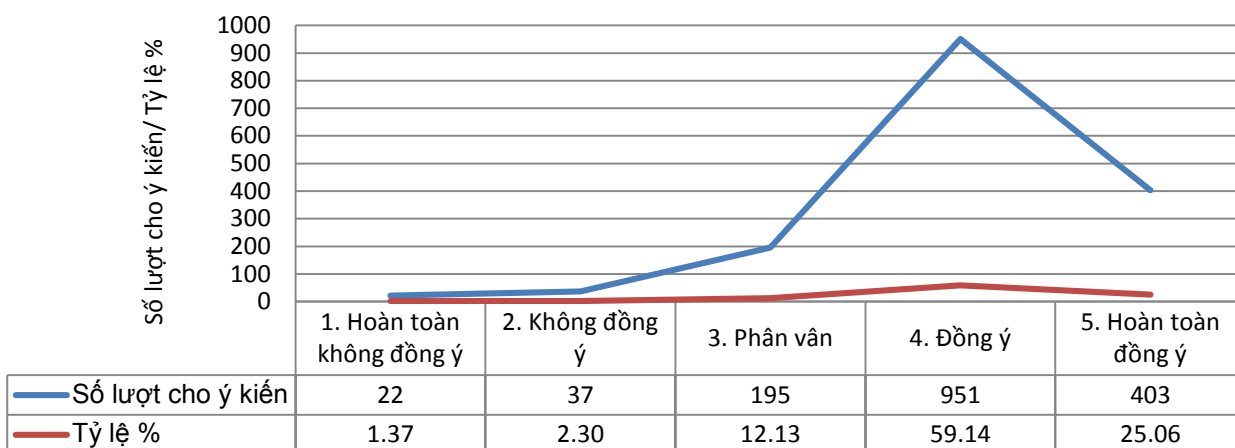
Bảng 3. Thiết kế và rà soát CĐR, Mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần

TT	Câu hỏi khảo sát	Thang điểm					Điểm TB
		1	2	3	4	5	
6	CĐR, mục tiêu CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp	3	3	24	154	84	4,17
7	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	3	2	36	155	72	4,09
8	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	4	13	56	136	59	3,87
9	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng yêu cầu xã hội	3	3	22	174	66	4,11
10	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	3	5	24	161	75	4,12
11	Ông/bà được tham gia góp ý kiến khi Nhà trường xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT	6	11	33	171	47	3,90
Tổng		22	37	195	951	403	1608

Việc thiết kế, rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần (Hình 3) cho thấy đã đáp ứng được yêu cầu của Nhà sử dụng lao động với tỷ lệ Đồng ý và hoàn toàn đồng ý với tỷ lệ 84,20. Tuy nhiên vẫn còn có tới 15,80% Nhà sử dụng lao động vẫn còn phân vân, không đồng ý hoặc

hoàn toàn không đồng ý về nội dung này. Trong đó, câu hỏi số 8 về tỷ lệ phân bố giữ lý thuyết và thực hành chỉ đạt điểm trung bình 3,87. Có tới 73 Nhà sử dụng lao động (chiếm 30,29%) Nhà sử dụng lao động cho thang điểm từ 1 đến 3. Trong thời gian tới, khi thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT và đề cương chi tiết học phần cần lưu tâm tới điều này.

Hình 4. Thiết kế và rà soát CĐR, Mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần

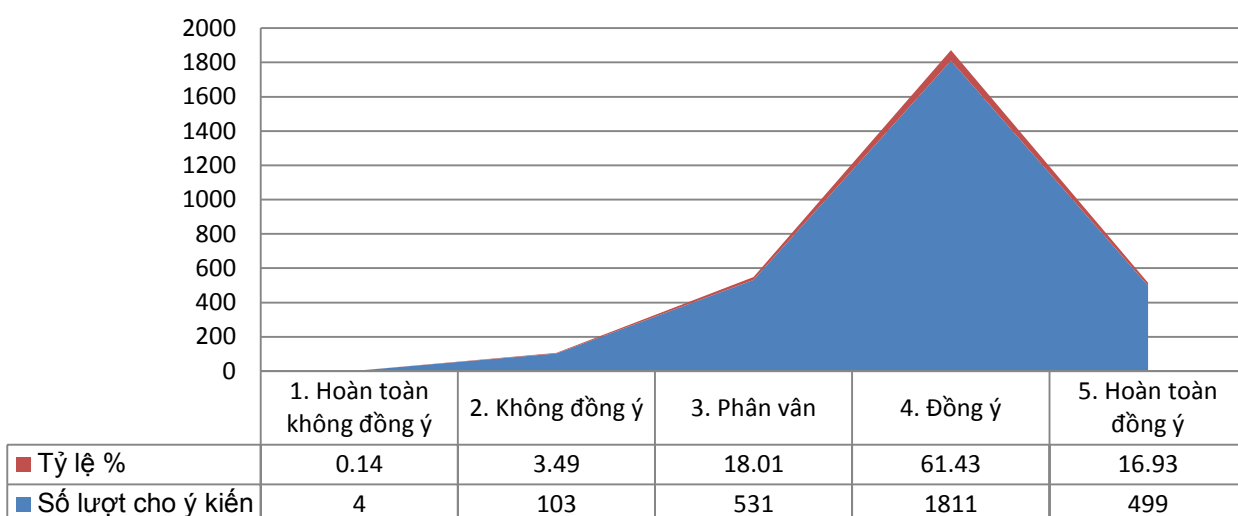


2.3. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp (từ câu 12 đến câu 22)

Bảng 4. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp

TT	Câu hỏi khảo sát	Thang điểm					Điểm TB
		1	2	3	4	5	
12	Kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, về KHCB; về CNTT	0	3	35	187	43	4,01
13	Kiến thức cơ sở ngành được đào tạo	0	3	28	186	51	4,06
14	Kiến thức chuyên môn về ngành/chuyên ngành được đào tạo	0	3	22	182	61	4,12
15	Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề	0	14	44	171	39	3,88
16	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	0	7	50	167	44	3,93
17	Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức	1	7	47	173	40	3,91
18	Kỹ năng tư duy theo hệ thống	0	6	52	167	43	3,92
19	Kỹ năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm	0	8	45	163	52	3,97
20	Kỹ năng làm giao tiếp và làm việc theo nhóm	0	12	42	156	58	3,97
21	Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ	3	23	88	122	32	3,59
22	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	0	17	78	137	36	3,72
	Tổng	4	103	531	1811	499	2948

Hình 5. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp



Kiến thức, kỹ năng của sinh viên Nhà trường tốt nghiệp đã được thể hiện qua Bảng 4.. Qua đây cho thấy các Nhà sử dụng lao động hài lòng hoặc rất hài lòng về những kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến các kiến thức về khoa học cơ bản, về công nghệ thông tin hay những kiến thức chuyên môn của chuyên ngành đào tạo. Tuy nhiên với các Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề, Kỹ năng quản lý và lãnh đạo, Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ không được đánh giá cao và chỉ đạt mức điểm lần lượt là 3,88; 3,72; 3,59. Điểm trung bình chung cho nội dung này chỉ đạt 3,92. (Bảng 6)

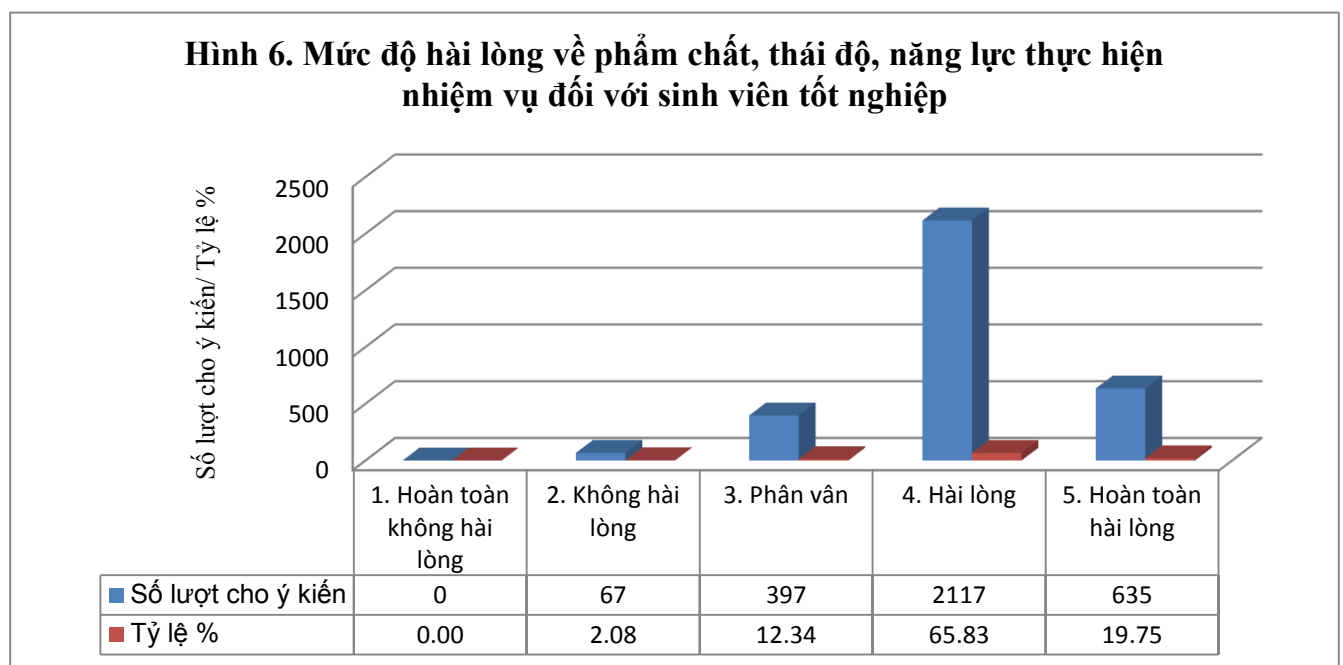
2.4. Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

Bảng 5. Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

TT	Câu hỏi khảo sát	Thang điểm					Điểm TB
		1	2	3	4	5	
23	Phẩm chất đạo đức cá nhân	0	0	4	196	68	4,24
24	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	0	0	4	197	67	4,24
25	Phẩm chất đạo đức xã hội	0	2	2	205	59	4,20
26	Tính tự tin vào khả năng của bản thân	0	9	51	162	46	3,91
27	Tính kỷ luật	0	3	20	192	53	4,10
28	Tính độc lập	0	5	47	166	50	3,97
29	Tính ham học hỏi	0	5	24	174	65	4,12
30	Tính sáng tạo	0	11	44	161	52	3,95
31	Động lực làm việc	0	4	32	181	51	4,04
32	Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ	0	8	64	155	41	3,85

33	Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề	0	12	59	154	43	3,85
34	Năng lực sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên	0	8	46	174	40	3,92
	Tổng	0	67	39	211	635	3216

Với 12 câu hỏi liên quan tới phẩm chất, thái độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ của sinh viên tốt nghiệp đối với Nhà sử dụng lao động cho thấy các Nhà sử dụng rất hài lòng (chiếm tới 85,63% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý). Điểm trung bình chung của nội dung này đạt 4,03. Trong đó các câu hỏi như: Phẩm chất đạo đức cá nhân, Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp đạt điểm trung bình chung rất cao, lần lượt là 4,25 và 4,24. Tuy nhiên Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ, Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề Nhà sử dụng lao động đánh giá chỉ đạt mức điểm trung bình chung là 3,85 vì có tới 64 và 69 Nhà sử dụng lao động không hài lòng hoặc phân vân (chiếm 26,55% và 29,46).



2.5. Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

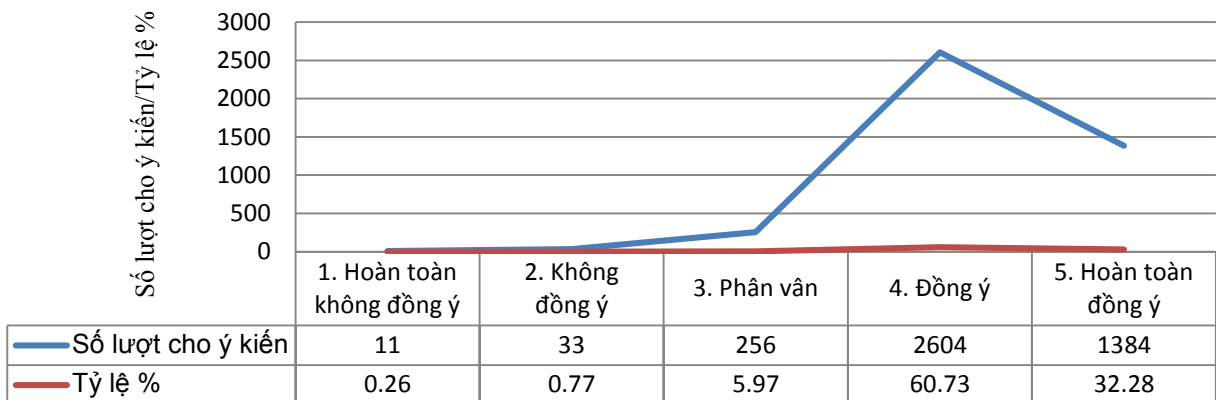
Từ câu 35 đến câu 46, Nhà trường đã đưa ra các ý kiến để các Nhà sử dụng lao động đóng góp cho công tác đào tạo của Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động. Với những nội dung này các nhà sử dụng lao động gần như đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những đề xuất này (93.81%). Trong đó một số ý kiến được các Nhà sử dụng lao động đánh giá cao như: Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu thị trường lao động; Sinh viên được học khoá bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động với mức điểm trung bình lần lượt là: 4,34; 4,35; 4,37 và 4,42. Điểm trung bình chung của nội dung đóng góp ý kiến đạt 4,24.

Tuy nhiên ở câu hỏi số 39 về Thời lượng lý thuyết giảm đi, có tới 21,11% Nhà sử dụng lao động rất không hài lòng, không hài lòng hoặc phân vân khi cho rằng cần giảm thời lượng lý thuyết. Câu hỏi này chỉ đạt mức điểm trung bình là 3,97 điểm.

Bảng 6: Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

TT	Câu hỏi khảo sát	Thang điểm					Điểm TB
		1	2	3	4	5	
35	Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu thị trường lao động	0	0	5	166	97	4,34
36	Các nhà tuyển dụng đóng góp ý kiến và tham gia xây dựng chương trình đào tạo	0	0	11	178	79	4,25
37	Thời lượng thực tập của sinh viên cần được tăng thêm	0	3	24	147	94	4,24
38	Thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo của ngành được tăng thêm	0	2	8	162	96	4,31
39	Thời lượng lý thuyết giảm đi	4	8	39	158	59	3,97
40	Sinh viên được học khoá bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	0	0	5	160	103	4,37
41	Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	0	0	7	164	97	4,34
42	Sinh viên được trang bị thêm về kỹ năng học tập suốt đời	0	0	11	159	98	4,32
43	Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	0	0	1	153	114	4,42
44	Nhà trường phối hợp với các nhà tuyển dụng lao động tổ chức xemina cho sinh viên	0	0	13	154	101	4,33
45	Các nhà tuyển dụng lao động tham gia quá trình đào tạo tại Trường	3	1	24	158	82	4,18
46	Sau khi tuyển dụng, các sinh viên tốt nghiệp của Trường phải đi học thêm các khoá bồi dưỡng để có thể đảm nhận các nhiệm vụ:						
	a) Bổ trợ kiến thức chuyên môn	1	10	27	167	63	4,05
	b) Bổ trợ kiến thức nghiệp vụ	0	3	21	175	69	4,16
	c) Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin	1	5	25	175	62	4,09
	d) Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ	1	1	19	160	87	4,24
	e) Bổ trợ các kỹ năng mềm	1	0	16	168	83	4,24
Tổng		11	33	256	2604	1384	4288

Hình 7. Biểu đồ ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động



2.6 Tiêu chí tuyển dụng và đánh giá chung của Nhà sử dụng lao động.

a. Tiêu chí tuyển dụng (câu 47)

Có 142 Nhà sử dụng lao động cho ý kiến về vấn đề này tập trung ở một số điểm chính sau:

- + Yêu nghề, có định hướng gắn bó lâu dài đối với Cơ quan, doanh nghiệp;
- + Có sức khỏe tốt;
- + Năng động, sáng tạo, chịu khó, ham học hỏi.

b. Đánh giá về vị trí sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất so với các trường đại học khác

Với 139 ý kiến về vấn đề này, trong đó phần lớn ý kiến cho rằng Sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Mở - Địa chất đáp ứng yêu cầu của Nhà sử dụng lao động và có mặt bằng trình độ đào tạo chuyên môn tương đương hoặc tốt hơn so với các cơ sở giáo dục khác.

2.7. Ý kiến khác

Có 38 Nhà sử dụng lao động cho ý kiến tập trung ở những nội dung sau:

- Cần có cơ chế thu hút sinh viên các ngành như: Địa chất, Trắc địa
- Tăng cường khả năng ngoại ngữ đối với sinh viên tốt nghiệp;
- Cần đào tạo trọng tâm và áp dụng thực tế vào sản xuất;
- Cần đào tạo theo nhu cầu của xã hội.

Với 46 câu hỏi của 5 nội dung khảo sát được đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5, kết quả tổng hợp khảo sát theo nội dung được thể hiện ở bảng 6.

Bảng 7: Bảng tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động

T T	Nội dung	ĐV	Thang điểm					Điểm TB
			1	2	3	4	5	

1	Chiến lược phát triển của Nhà trường	Lượt ý kiến	22	14	55	611	503	4,29
		%	1,83	1,16	4,56	50,71	41,74	
2	Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần	Lượt ý kiến	22	37	195	951	403	4,04
		%	1,37	2,30	12,13	59,14	25,06	
3	Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp	Lượt ý kiến	4	103	531	1811	499	3,92
		%	0,14	3,49	18,01	61,43	16,93	
4	Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp	Lượt ý kiến	0	67	397	2117	635	4,03
		%	0,00	2,08	12,34	65,83	19,75	
5	Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động	Lượt ý kiến	11	33	256	2604	1384	4,24
		%	0,26	0,77	5,97	60,73	32,28	

VIII. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Thông qua việc khảo sát lấy ý kiến phản hồi của Nhà sử dụng lao động về sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mở - Địa chất, Nhà sử dụng lao động đánh giá cao các đối với các nội dung sau:

+ Nhà sử dụng lao động đã được tiếp cận với “Chiến lược phát triển Trường Đại học Mở - Địa chất” và có tới 92,45% Nhà sử dụng lao động hài lòng hoặc rất hài lòng với các câu hỏi ở nội dung này.

+ Đối với ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp cho người học và thị trường lao động có tới 93,01% ý kiến hài lòng hoặc rất hài lòng.

2. Kiến nghị

Về: Chiến lược phát triển nhà trường

- Nhà trường, Khoa chuyên môn cần xem xét vai trò của Nhà sử dụng lao động trong việc tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường trong giai đoạn mới (câu 5).

Về: Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần

- Nhà trường, Khoa chuyên môn cần xem xét, bố trí lại Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành sao cho hợp lý.

Về: Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp

- Nhà trường, Khoa chuyên môn cần xem xét, nâng cao kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề; Kỹ năng giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ cũng như kỹ năng lãnh đạo.

Về: Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

- Nhà trường/ Khoa chuyên môn cần xem xét, nâng cao năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ, năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề cho sinh viên trước khi tốt nghiệp.

Về: Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

- Nhà trường/ Khoa cần xem xét lại việc có nên giảm thời lượng lý thuyết trong CTĐT hay không?

Bên cạnh đó Nhà trường/ Khoa cũng cần chú ý nâng cao thể lực của sinh viên, tạo môi trường học tập tốt để sinh viên yêu thích ngành nghề mình đang lựa chọn. Mở các khóa đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên.

TL. HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH PHÒNG
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Hà Nội, ngày tháng năm 2019
Người lập báo cáo

Ngô Thái Vinh